

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 02 - 2021
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 912/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Hoàng T, sinh năm 1985

Địa chỉ: NH, ấp T1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Cao Thị Ngọc B, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp LH2, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Hoàng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị B chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn, hôn nhân do tự tìm hiểu. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cự cãi về tài chính, bất đồng quan điểm, không hợp nhau và không còn chung sống từ giữa năm 2019 cho đến nay, gia đình hai bên không hàn gắn. Nhận thấy tình cảm không còn nên

anh yêu cầu ly hôn với chị Cao Thị Ngọc B.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Phạm Cao Khánh L, sinh ngày 09/10/2019, hiện đang sống chung với chị Cao Thị Ngọc B. Sau khi ly hôn, anh Phạm Hoàng T đồng ý để chị Cao Thị Ngọc B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh Phạm Hoàng T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng.

- Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Cao Thị Ngọc B vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Anh Phạm Hoàng T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đồng thời, anh Phạm Hoàng T xin rút lại ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng.

Chị Cao Thị Ngọc B vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Phạm Hoàng T khởi kiện xin ly hôn chị Cao Thị Ngọc B có nơi cư trú tại ấp LH2, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Cao Thị Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Cao Thị Ngọc B.

Việc giải quyết tranh chấp giữa anh Phạm Hoàng T và chị Cao Thị Ngọc B không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới không tham gia phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hoàng T và chị Cao Thị Ngọc B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 09/12/2019 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ lời trình bày của anh Phạm Hoàng T, sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tài chính, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Trong thời gian sống ly thân, gia đình

hai bên và bản thân anh chị không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng để tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh T và chị B nhưng chị B đều vắng mặt, xem như đã tự từ bỏ quyền của mình nên Tòa án không hòa giải được, thể hiện chị B không có thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa anh chị. Do đó, có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc anh T yêu cầu ly hôn với chị B phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung: Anh Phạm Hoàng T xác định vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Cao Khánh L, sinh ngày 09/10/2019, hiện nay đang sống với chị Cao Thị Ngọc B. Sau khi ly hôn, anh T đồng ý để chị B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, chị B đã tự từ bỏ các quyền của mình trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và việc giao con chung chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Cháu Phạm Cao Khánh L là con gái, dưới 36 tháng tuổi và hiện đang sống với chị B nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng nên việc anh T đồng ý để chị B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Cao Thị Ngọc B không yêu cầu anh Phạm Hoàng T cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, anh Phạm Hoàng T rút lại ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, anh Phạm Hoàng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hoàng T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hoàng T được ly hôn chị Cao Thị Ngọc B.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 86 do Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 09/12/2019 không còn giá T pháp lý.

[2] Về con chung:

Chị Cao Thị Ngọc B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phạm Cao Khánh L, sinh ngày 09/10/2019, hiện đang sống chung với chị Cao Thị Ngọc B.

Anh Phạm Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Cao Thị Ngọc B cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Phạm Hoàng T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận anh Phạm Hoàng T xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh Phạm Hoàng T và chị Cao Thị Ngọc B vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Hoàng T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0013896 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Chợ Mới;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang